

LỊCH THI HỌC KỲ - HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2024 - 2025 (GIAI ĐOẠN 01)

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
1	020100016901 - K09202A	Lịch sử các Đảng chính trị trên thế giới	2	93	Khoa Xây dựng Đảng	31/03/2025	2	09g30	C2-1	
2	020100016902 - K09202B	Lịch sử các Đảng chính trị trên thế giới	2	90	Khoa Xây dựng Đảng	31/03/2025	2	09g30	C2-3	
3	020100011301 - K07203A	Thi hành án dân sự	2	88	Khoa NN&PL	31/03/2025	3	13g30	C2-1	
4	020100011302 - K07203B	Thi hành án dân sự	2	91	Khoa NN&PL	31/03/2025	3	13g30	C2-3	
5	020100022501 - K07201	Địa chính trị thế giới	2	94	Khoa Lý luận cơ sở	31/03/2025	3	13g30	C4-3	
6	020100023501 - K09204B	Chính sách xã hội	2	50	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	31/03/2025	4	15g30	C2-1	
7	020100023502 - K09204C	Chính sách xã hội	2	54	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	31/03/2025	4	15g30	C2-3	
8	020100006401 - K09204A	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	111	Khoa Lý luận cơ sở	01/04/2025	2	09g30	C2-1	
9	020100006404 - K09202C	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	102	Khoa Lý luận cơ sở	01/04/2025	2	09g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
10	020100011601 - K07203B	Luật Thương mại quốc tế	2	85	Khoa NN&PL	01/04/2025	2	09g30	C4-1	
11	020100011602 - K07203A	Luật Thương mại quốc tế	2	60	Khoa NN&PL	01/04/2025	2	09g30	C4-3	
12	020100010601 - K08203A	Luật tổ tụng hành chính	2	85	Khoa NN&PL	01/04/2025	3	13g30	C2-1	
13	020100010602 - K08203B	Luật tổ tụng hành chính	2	77	Khoa NN&PL	01/04/2025	3	13g30	C2-3	
14	020100025802 - K08204B	Quản lý trường hợp (CASE)	2	25	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	01/04/2025	4	15g30	C2-1	
15	020100025801 - K08204A	Quản lý trường hợp (CASE)	2	57	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	01/04/2025	4	15g30	C2-3	
16	020100038901 - K07201	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	2	51	Khoa Xây dựng Đảng	02/04/2025	2	09g30	C2-1	
17	020100044102 - K09202B	Tôn giáo học đại cương	2	77	Khoa Lý luận cơ sở	02/04/2025	2	09g30	C2-3	
18	020100018201 - K07202	Đảng lãnh đạo các lĩnh vực đời sống xã hội	2	67	Khoa Xây dựng Đảng	02/04/2025	3	13g30	C2-1	
19	020100035001 - K08201B	Triết học Chính trị	2	44	Khoa Lý luận cơ sở	02/04/2025	3	13g30	C2-3	
20	020100035002 - K08201A	Triết học Chính trị	2	30	Khoa Lý luận cơ sở	02/04/2025	3	13g30	B1-3	
21	020100007301 - K09204B	Nhân học đại cương	2	31	Khoa Lý luận cơ sở	02/04/2025	4	15g30	B1-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
22	020100010101 - K08203A	Luật hôn nhân và gia đình	2	83	Khoa NN&PL	02/04/2025	4	15g30	C2-1	
23	020100010102 - K08203B	Luật hôn nhân và gia đình	2	74	Khoa NN&PL	02/04/2025	4	15g30	C2-3	
24	020100006901 - K09201A	Kinh tế vĩ mô	2	50	Khoa Lý luận cơ sở	03/04/2025	2	09g30	B1-3	
25	020100006906 - K09205B	Kinh tế vĩ mô	2	89	Khoa Lý luận cơ sở	03/04/2025	2	09g30	C2-1	
26	020100006907 - K09205A	Kinh tế vĩ mô	2	68	Khoa Lý luận cơ sở	03/04/2025	2	09g30	C2-3	
27	020100018001 - K07201	Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản	2	63	Khoa Xây dựng Đảng	03/04/2025	2	09g30	C4-3	
28	020100027401 - K08204B; 020100027402 - K08204A	Công tác dân vận của các tổ chức Chính trị - Xã hội	2	79	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	03/04/2025	3	13g30	C2-1	
29	020100011201 - K07203B	Tội phạm học	2	86	Khoa NN&PL	03/04/2025	4	15g30	C2-1	
30	020100011202 - K07203A	Tội phạm học	2	64	Khoa NN&PL	03/04/2025	4	15g30	C2-3	
31	020100009801 - K07203B	Luật học so sánh	2	84	Khoa NN&PL	04/04/2025	2	09g30	C2-1	
32	020100009802 - K07203A	Luật học so sánh	2	53	Khoa NN&PL	04/04/2025	2	09g30	C2-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
33	020100003101 - K08205A	Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn	2	72	Khoa NN&PL	04/04/2025	2	09g30	C4-1	
34	020100003102 - K08205B	Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn	2	69	Khoa NN&PL	04/04/2025	2	09g30	C4-3	
35	020100034205 - K09203D	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	98	Khoa Lý luận cơ sở	04/04/2025	3	13g30	C2-1	
36	020100034206 - K09203C	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	53	Khoa Lý luận cơ sở	04/04/2025	3	13g30	C2-3	
37	020100034207 - K09203B	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	55	Khoa Lý luận cơ sở	04/04/2025	3	13g30	C4-1	
38	020100024901 - K07204	Quản trị Công tác xã hội	3	59	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	04/04/2025	3	13g30	C4-3	
39	020100013501 - K08201A	Tổng quan về chính sách công	2	63	Khoa NN&PL	04/04/2025	4	15g30	C2-1	
40	020100013502 - K08201B	Tổng quan về chính sách công	2	36	Khoa NN&PL	04/04/2025	4	15g30	C2-3	
41	020100021601 - K07201	Chính trị học so sánh	2	80	Khoa Lý luận cơ sở	08/04/2025	2	09g30	C2-1	
42	020100025701 - K07204	Công tác xã hội với người khuyết tật	2	60	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	08/04/2025	2	09g30	C2-3	
43	020100004801 - K07205A	Kỹ năng giao tiếp hành chính	2	75	Khoa NN&PL	08/04/2025	2	09g30	C4-1	
44	020100004802 - K07205B	Kỹ năng giao tiếp hành chính	2	47	Khoa NN&PL	08/04/2025	2	09g30	C4-3	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
45	020100001201 - K09202A	Tâm lý học đại cương	2	98	Khoa Lý luận cơ sở	08/04/2025	3	13g30	C2-1	
46	020100001202 - K09202B	Tâm lý học đại cương	2	98	Khoa Lý luận cơ sở	08/04/2025	3	13g30	C2-3	
47	020100001207 - K09203A	Tâm lý học đại cương	2	68	Khoa Lý luận cơ sở	08/04/2025	3	13g30	C4-3	
48	020100001208 - K09203B	Tâm lý học đại cương	2	32	Khoa Lý luận cơ sở	08/04/2025	3	13g30	B1-3	
49	020100020701 - K07201	Chính trị với quản lý xã hội	2	79	Khoa Lý luận cơ sở	08/04/2025	4	15g30	C2-1	
50	020100026501 - K07204	Công tác xã hội với người cao tuổi	2	57	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	08/04/2025	4	15g30	C2-3	
51	020100003202 - K08205B	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế	2	52	Khoa NN&PL	08/04/2025	4	15g30	B1-3	
52	020100003201 - K08205A	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục và y tế	2	85	Khoa NN&PL	08/04/2025	4	15g30	C4-3	
53	020100003301 - K08205B	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo	2	85	Khoa NN&PL	09/04/2025	1	07g30	C2-1	
54	020100003302 - K08205A	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo	2	59	Khoa NN&PL	09/04/2025	1	07g30	C2-3	
55	020100016501 - K09202B	Lịch sử Việt Nam	2	41	Khoa Lý luận cơ sở	09/04/2025	2	09g30	B1-3	
56	020100005001 - K07201	Nghị quyết công tác mặt trận tổ quốc và đoàn thể nhân dân ở cơ sở	2	43	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	09/04/2025	2	09g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
57	020100007001 - K09204A	Pháp luật đại cương	2	53	Khoa Lý luận cơ sở	09/04/2025	2	09g30	C2-3	
58	020100010201 - K08203A	Luật đất đai	2	87	Khoa NN&PL	09/04/2025	3	13g30	C2-1	
59	020100010202 - K08203B	Luật đất đai	2	83	Khoa NN&PL	09/04/2025	3	13g30	C2-3	
60	020100018301 - K07202	Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng	2	65	Khoa Xây dựng Đảng	09/04/2025	4	15g30	C2-1	
61	020100005301 - K07201	Đạo đức công vụ	2	65	Khoa NN&PL	09/04/2025	4	15g30	C2-3	
62	020100028601 - K07205A	Quản lý nhà nước về an sinh xã hội	2	77	Khoa NN&PL	10/04/2025	1	07g30	C2-1	
63	020100028602 - K07205B	Quản lý nhà nước về an sinh xã hội	2	45	Khoa NN&PL	10/04/2025	1	07g30	C2-3	
64	020100018401 - K07202	Công tác dân vận của Đảng	2	61	Khoa Xây dựng Đảng	10/04/2025	2	09g30	C2-1	
65	020100021801 - K08201A	Những vấn đề của thời đại ngày nay	2	76	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	2	09g30	C2-3	
66	020100000903 - K09202C	Xã hội học đại cương	2	98	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	2	09g30	C4-1	
67	020100000905 - K09202A	Xã hội học đại cương	2	97	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	2	09g30	C4-3	
68	020100011501 - K07203A	Luật Thi hành án hình sự	2	90	Khoa NN&PL	10/04/2025	3	13g30	C2-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
69	020100011502 - K07203B	Luật Thi hành án hình sự	2	85	Khoa NN&PL	10/04/2025	3	13g30	C2-3	
70	020100001801 - K09201A; 020100001802 - K09201B; 020100001804 - K09204B	Tin học đại cương	2	87	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	4	15g30	C2-1	
71	020100001805 - K09204A; 020100001807 - K09202A; 020100001808 - K09202B	Tin học đại cương	2	88	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	4	15g30	C2-3	
72	020100001830 - K09203D; 020100001831 - K09203B; 020100001836 - K09205E	Tin học đại cương	2	91	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	4	15g30	C4-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
73	020100001837 - K09205C; 020100001838 - K09205D; 020100001839 - K09205B	Tin học đại cương	2	91	Khoa Lý luận cơ sở	10/04/2025	4	15g30	C4-3	
74	020100028501 - K07205A	Quản lý nhà nước về dịch vụ công	2	77	Khoa NN&PL	11/04/2025	1	07g30	C2-1	
75	020100028502 - K07205B	Quản lý nhà nước về dịch vụ công	2	52	Khoa NN&PL	11/04/2025	1	07g30	C2-3	
76	020100040901 - K09202A	Dân tộc học đại cương	2	99	Khoa Lý luận cơ sở	11/04/2025	1	07g30	C4-3	
77	020100023503 - K09204B	Chính sách xã hội	2	38	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	11/04/2025	2	09g30	B1-3	
78	020100006701 - K09201A	Quan hệ công chúng	2	55	Khoa Lý luận cơ sở	11/04/2025	2	09g30	C2-3	
79	020100034001 - K09201C	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	94	Khoa Lý luận cơ sở	11/04/2025	3	13g30	C2-1	
80	020100034003 - K09201A	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	98	Khoa Lý luận cơ sở	11/04/2025	3	13g30	C2-3	
81	020100028301 - K07205B	Phòng chống tham nhũng trong quản lý nhà nước	2	49	Khoa NN&PL	11/04/2025	3	13g30	C4-1	

STT	Mã LHP	Môn thi	Tín chỉ	Số lượng	Khoa phụ trách	Ngày thi	Ca thi	Giờ thi	Phòng Thi	Ghi Chú
82	020100028302 - K07205A	Phòng chống tham nhũng trong quản lý nhà nước	2	41	Khoa NN&PL	11/04/2025	3	13g30	C4-3	
83	020100041801 - K08204A	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	2	40	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	11/04/2025	4	15g30	C2-1	
84	020100041802 - K08204B	An sinh xã hội và những vấn đề xã hội	2	37	Bộ môn Dân vận và Công tác xã hội	11/04/2025	4	15g30	C2-3	
85	020100004201 - K08205A	Kỹ năng tổ chức sự kiện	2	45	Khoa NN&PL	03/04/2025	3	13g30	C2-3	Tiểu luận
86	020100004202 - K08205A	Kỹ năng tổ chức sự kiện	2	37	Khoa NN&PL	03/04/2025	3	13g30	C2-3	Tiểu luận

* Tổng số : 86 lớp học phần

Ngày tháng 3 năm 2025

T/L GIÁM ĐỐC
K/T TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



(Signature)
Nguyễn Thị Phương Lan